

Bản án số: **16/2025/HNGĐ-PT**
Ngày: 22/05/2025
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thông

Các thẩm phán: Bà Hoàng Thị Hải Hương

Ông Nguyễn Gia Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Như Ý - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm - Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang và điểm cầu thành phần-Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 10/2025/TLPT-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025 về việc “*ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*”. Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 02/2025/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXPT-HNGĐ ngày 05/5/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Thị T, sinh năm 1993. Địa chỉ: thôn H, xã Q, Thị xã C, tỉnh Bắc Giang.

2. Bị đơn: Anh Giáp Văn T1, sinh năm 1989. Địa chỉ: thôn H, xã Q, Thị xã C, tỉnh Bắc Giang. (Chị T, anh T1 có mặt tại điểm cầu Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn chị Dương Thị T2 trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Giáp Văn T1 kết hôn tự nguyện, không bị ép buộc, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang (Nay là xã T, T, tỉnh Bắc Giang vào ngày 16/02/2017). Sau khi kết hôn xong chị chuyển về chung sống với anh T1 tại xã T được một thời gian thì chuyển về thôn H, Q, L (Nay là T.X C) chung sống, tình cảm ban đầu hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2019, nguyên nhân mâu thuẫn là do

vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không bảo ban được nhau trong cuộc sống, thường xảy ra cãi vã, bất đồng việc nuôi dạy con, cuộc sống chung không có hạnh phúc, làm cho cuộc sống gia đình ngày càng căng thẳng, hiện vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Nay chị thấy vợ chồng không thể đoàn tụ được nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Giáp Văn T1. Về con chung: Chị và anh T1 có hai con chung là Giáp Minh T3, sinh ngày 24/03/2019 và Giáp Minh A, sinh ngày 26/6/2021. Hiện cả hai con đang ở với chị. Nay ly hôn, chị có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai con. Không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị đơn là anh Giáp Văn T1 trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Anh xác định thời gian và điều kiện kết hôn như chị T2 trình bày là đúng. Từ năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh và chị T2 bất đồng quan điểm, lối sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống, do tính chất công việc anh thường xuyên phải đi làm ăn nên vợ chồng không có thời gian quan tâm đến nhau, vợ chồng xảy ra cãi vã. Nay chị T2 yêu cầu giải quyết ly hôn, anh đồng ý. Về con chung: Anh và chị T2 có hai con chung là Giáp Minh T3, sinh ngày 24/03/2019 và Giáp Minh A, sinh ngày 26/6/2021. Nay ly hôn, anh có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai con. Không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Với nội dung trên bản án sơ thẩm số: 02/2025/HNGĐ-ST ngày 24/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn đã căn cứ vào Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280- Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83- Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 27- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Xử: Chấp nhận yêu một phần yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị T:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị T và anh Giáp Văn T1.

2. Về con chung:

Giao con chung là Giáp Minh T3, sinh ngày 24/03/2019 cho anh Giáp Văn T1 trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Giao con chung là Giáp Minh A, sinh ngày 26/6/2021 cho chị Dương Thị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, chị Dương Thị T và anh, anh Giáp Văn T1 được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở chị Dương Thị T và anh Giáp Văn T1 thực hiện quyền này.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo bản án cho các đương sự.

Ngày 04/02/2025 chị Dương Thị T kháng cáo bản án sơ thẩm nói trên. Chị không đồng ý với quyết định của Tòa án giao con chung là cháu Giáp Minh T3 cho anh Giáp Văn T1 nuôi dưỡng, không đảm bảo phát triển về mọi mặt của con vì anh T1 không chu cấp đầy đủ vật chất cho con. Anh T1 thường xuyên làm ăn xa, không ổn định chỗ làm nên không đảm bảo được điều kiện chăm sóc con.

* *Tại phiên tòa phúc thẩm*, nguyên đơn chị Dương Thị T không rút đơn khởi kiện, không rút đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Chị Dương Thị T trình bày: Hiện chị đang ở chung với bố mẹ đẻ và hai con, các cháu vẫn đang được chị chăm sóc đầy đủ. Chị có thu nhập ổn định 20.000.000đồng/tháng, công việc của chị không phải đi xa, đảm bảo thời gian, điều kiện kinh tế cho cả hai con. Anh T1 từ 2024 đến nay không còn chu cấp cho con chung, công việc của anh thường xuyên đi làm xa, không đảm bảo thời gian dành cho con. Chị xác định điều kiện nuôi con chung của chị tốt hơn anh T1.

Anh Giáp Văn T1 trình bày: Hiện anh đang đi làm công ty, thu nhập khoảng 12.000.000đồng-15.000.000đồng/ tháng, công việc không phải lúc nào cũng cần đi xa. Hiện anh đang sống với bố mẹ đẻ, anh đảm bảo anh có đủ khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T3. Anh đề nghị Tòa án vẫn tuyên giao cho mỗi người nuôi một con để anh được đảm bảo việc thăm nuôi con chung nhưng thực tế anh vẫn để các con ở với chị T.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đều có mặt tại phiên tòa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của chị Dương Thị T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 02/2025/HNGĐ-ST ngày 24/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Về án phí: Chị Dương Thị T phải chịu 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến tranh luận, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của chị Dương Thị T Hội đồng xét xử thấy:

Chị Dương Thị T và anh Giáp Văn T1 có hai con chung là Giáp Minh T3, sinh ngày 24/03/2019 và Giáp Minh A, sinh ngày 26/6/2021. Bản án sơ thẩm giao cho anh Giáp Văn T1 được nuôi con chung là cháu Giáp Minh T3, giao cho chị Dương Thị T được nuôi con chung là cháu Giáp Minh A. Chị T kháng cáo không đồng ý bản án sơ thẩm. Chị đề nghị được nuôi hai con chung.

Cả chị T và anh T1 đều có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy nuôi con chung vừa là quyền, vừa là nghĩa vụ của cả bố và mẹ. Các đương sự xin nuôi con là nguyện vọng chính đáng. Chị T trình bày chị làm kinh doanh tự do, thu nhập 20.000.000đồng/tháng, anh T1 trình bày anh đi làm Công ty thu nhập 15.000.000đồng/tháng. Điều kiện nuôi con chung của anh T1 và chị T là như nhau, anh chị có thu nhập ổn định, đều đang ở cùng bố mẹ đẻ. Do vậy, bản án sơ thẩm căn cứ vào điều kiện của các bên để giao mỗi người nuôi 01 con chung là phù hợp và đảm bảo quyền và lợi ích con chung. Chị T không chứng minh được anh T1 không có đủ điều kiện nuôi con ngoài lời trình bày. Anh T1 cũng trình bày tại phiên tòa phúc thẩm rằng thực tế anh vẫn để các con ở với chị T nhưng đề nghị Tòa án tuyên giao mỗi người một con để đảm bảo quyền thăm nuôi con cho anh. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của chị Dương Thị T.

Nếu sau này chị T chứng minh được anh T1 không còn đủ điều kiện nuôi con hoặc vì quyền lợi chính đáng của con chung, các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn bằng vụ án khác theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

[2]. Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị T, anh T1 không ai yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3]. Từ nhận định phân tích tại mục [1] và [2]. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của chị Dương Thị T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 02/2025/HNGĐ-ST ngày 24/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của chị T không được chấp nhận, nên chị phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị. Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của chị Dương Thị T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 02/2025/HNGĐ-ST ngày 24/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

2. Về án phí: Chị Dương Thị T phải chịu 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng đã nộp tại biên lai số 0002824

ngày 04/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn. Xác nhận chi T đã nộp đủ án phí.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND huyện Lục Ngạn;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã T, T.X C;
- Cổng thông tin điện tử TAND;
- Các đương sự;
- Lưu Hs, THCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Thông

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hà Hoàng Thị Hải Hường

Hoàng Thị Thu Hiền

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND huyện Yên Dũng;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- UBND xã Yên Lư, huyện Yên Dũng;
- Cổng thông tin điện tử TAND;
- Các đương sự;
- Lưu Hs, THCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thu Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thủy Khơi

Nguyễn Thị Tin

Thân Văn Hiếu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Xuân Thịnh

Lương Văn Định

Thân Văn Hiếu